

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Đức Hưng.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Bích Nh, sinh năm 1993 (có mặt).

Cư trú: Ấp A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2018 và trong quá trình giải quyết chị Bùi Bích Nh trình bày: Vào năm 2012 chị và anh Nguyễn Thanh B kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp trong lối sống, dù đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành, chị và anh Nguyễn Thanh B đã không còn chung sống từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Xét cuộc sống vợ chồng không còn hạnh

phúc, không thể hàn gắn và đoàn tụ nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Có 01 người tên là Nguyễn Gia H (giới tính nam), sinh ngày 19/7/2013, hiện đang sống với chị. Nay chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 06/7/2018 anh Nguyễn Thanh B trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị Nh. Về con chung, anh chấp nhận giao Nguyễn Gia H cho chị Nh nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Bích Nh khởi kiện anh Nguyễn Thanh B về ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thanh B đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh B là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân, năm 2012, chị Bùi Bích Nh và anh Nguyễn Thanh B thành hôn và đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên quan hệ hôn nhân của chị Nh và anh B là hợp pháp. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị Nh và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nh và anh B thống nhất ly hôn, nhưng do anh B vắng mặt tại phiên tòa nên không thể công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, xét nên chấp nhận cho chị Nh ly hôn anh B là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, chị Bùi Bích Nh và ông Nguyễn Thanh B thỏa thuận là chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Gia H nên giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nh không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị Nh và không trái pháp luật, nay xét ghi nhận là phù hợp.

[4] Chị Nh và anh B xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nh chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân, chấp nhận cho chị Bùi Bích Nh ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

2. Về con chung, giao cho chị Bùi Bích Nh trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Gia H (giới tính nam), sinh ngày 19/7/2013. Anh Nguyễn Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Bùi Bích Nh chịu và được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0006914 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Chị Bùi Bích Nh đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã T; huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi

